

SỞ Y TẾ TỈNH HÀ NAM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ
Số: 325/QĐ-CDYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phủ lý, ngày 8 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

V/v công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2024 của Trường Cao đẳng Y tế Hà Nam

- Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
- Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;
- Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính V/v Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính;
- Căn cứ Biên bản xét duyệt quyết toán ngày 06 tháng 03 năm 2025 của Sở Y tế tỉnh Hà Nam V/v xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2024;
- Xét đề nghị của phòng Tài chính kế toán và quản lý trang thiết bị ;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2024 của Trường Cao đẳng Y tế Hà Nam (Có biểu mẫu kèm theo)

Điều 2: Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Ban giám hiệu, các khoa phòng, trạm y tế, toàn thể cán bộ công nhân viên người lao động thuộc Trường Cao đẳng Y tế và các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này. *Trưởng*

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở Y tế tỉnh Hà Nam (để B/c);
- Lưu VT, TCKT;



Nguyễn Mạnh Cường

Đơn vị: Trường Cao đẳng Y tế Hà Nam

Chương: 423

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC năm 2024

(Kèm theo Quyết định số: 324/QĐ-CDYT, ngày 8/3/2025 của Trường Cao đẳng Y tế Hà Nam)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị

dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
1	2	3	4	5=4-3	6
A	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	10.605.853.000	10.605.853.000		
I	Nguồn ngân sách trong nước	10.605.853.000	10.605.853.000		
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	10.605.853.000	10.605.853.000		
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	8.843.313.000	8.843.313.000		
	Loại 070. Khoản 093	8.843.313.000	8.843.313.000		
6000	Tiền lương	5.004.993.000	5.004.993.000		
6001	Lương theo ngạch, bậc	5.004.993.000	5.004.993.000		
6050	Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	0	0		
6051	Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	0	0		
6100	Phụ cấp lương	1.946.456.000	1.946.456.000		
6101	Phụ cấp chức vụ	183.992.902	183.992.902		
6112	Phụ cấp ưu đãi nghề	1.068.576.728	1.068.576.728		
6113	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề, theo công việc	22.230.000	22.230.000		
6115	PC thâm niên vượt khung, PC thâm niên nghề	671.656.370	671.656.370		
6300	Các khoản đóng góp	1.271.764.000	1.271.764.000		
6301	Bảo hiểm xã hội	907.155.116	907.155.116		
6302	Bảo hiểm y tế	165.532.244	165.532.244		
6303	Kinh phí công đoàn	113.758.082	113.758.082		
6304	Bảo hiểm thất nghiệp	56.879.038	56.879.038		
6349	Các khoản đóng góp khác	28.439.520	28.439.520		
6500	Thanh toán dịch vụ công cộng	128.555.070	128.555.070		
6501	Tiền điện	62.625.320	62.625.320		
6502	Tiền nước	14.679.750	14.679.750		
6503	Tiền nhiên liệu	0	0		
6504	Tiền vệ sinh môi trường	51.250.000	51.250.000		
6550	Vật tư văn phòng phẩm	73.425.020	73.425.020		
6551	Văn phòng phẩm	34.053.220	34.053.220		
6552	Mua sắm công cụ dụng cụ văn phòng	14.720.000	14.720.000		
6599	Vật tư văn phòng khác	24.651.800	24.651.800		
6600	Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	28.946.403	28.946.403		
6601	Cước phí điện thoại, thuê bao đường điện thoại, fax	1.696.903	1.696.903		
6603	Cước phí bưu chính	0	0		
6605	Thuê bao kênh vệ tinh, cáp truyền hình, cước	12.889.500	12.889.500		
6606	Tuyên truyền quảng cáo	14.360.000	14.360.000		
6608	Phim ảnh, ấn phẩm truyền thông, sách, báo, tạp chí thư viện	0	0		
6700	Công tác phí	32.400.000	32.400.000		
6701	Tiền vé máy bay, tàu, xe	0	0		
6702	Phụ cấp công tác phí	0	0		

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
6703	Tiền thuê phòng ngủ	0	0		
6704	Khoản công tác phí	32.400.000	32.400.000		
6750	Chi phí thuê mướn	0	0		
6751	Thuê phương tiện vận chuyển	0	0		
6900	Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác	131.637.702	131.637.702		
6901	Ồ tô dùng chung	0	0		
6907	Nhà cửa	56.847.760	56.847.760		
6912	Các thiết bị công nghệ thông tin	26.458.000	26.458.000		
6913	Tài sản và thiết bị văn phòng	13.860.000	13.860.000		
6921	Đường điện, cấp thoát nước	34.471.942	34.471.942		
6949	Các tài sản và công trình hạ tầng cơ sở khác	0	0		
6950	Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	28.530.480	28.530.480		
6955	Tài sản và thiết bị văn phòng	13.550.480	13.550.480		
6956	Các thiết bị công nghệ thông tin	14.980.000	14.980.000		
7000	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	130.514.891	130.514.891		
7001	Chi mua hàng hóa, vật tư	55.139.510	55.139.510		
7004	Đồng phục, trang phục, bảo hộ lao động	75.375.381	75.375.381		
7049	Chi khác	0	0		
7050	Mua sắm tài sản vô hình	13.197.000	13.197.000		
7053	Mua, bảo trì phần mềm công nghệ thông tin	13.197.000	13.197.000		
7750	Chi khác	52.893.434	52.893.434		
7756	Chi các khoản phí và lệ phí	3.120.000	3.120.000		
7757	Chi bảo hiểm tài sản và phương tiện	3.300.000	3.300.000		
7761	Chi tiếp khách	19.151.834	19.151.834		
7799	Chi các khoản khác	27.321.600	27.321.600		
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.762.540.000	1.762.540.000		
	Loại 070. Khoản 093	1.762.540.000	1.762.540.000		
6150	Học bổng và hỗ trợ khác cho học sinh sinh viên, cán bộ đi học	100.900.000	100.900.000		
6156	Hỗ trợ đối tượng chính sách đóng học phí	100.900.000	100.900.000		
6200	Tiền thưởng	349.894.000	349.894.000		
6201	Thưởng thường xuyên	349.894.000	349.894.000		
7450	Chi về công tác đảm bảo xã hội	40.000.000	40.000.000		
7451	Chi đóng, hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm y tế	40.000.000	40.000.000		
7750	Chi khác	1.271.746.000	1.271.746.000		
7766	Cấp bù học phí cho cơ sở giáo dục đào tạo theo chế độ	1.271.746.000	1.271.746.000		

SỞ Y TẾ TỈNH HÀ NAM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ
Số: 02/QĐ-CDYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phủ lý, ngày 2 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Công bố công khai dự toán ngân sách năm 2025 của Trường Cao đẳng Y tế Hà Nam

- Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
- Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;
- Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính V/v Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính;
- Căn cứ Quyết định số: 1399/QĐ-SYT ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Sở Y tế tỉnh Hà Nam V/v giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;
- Xét đề nghị của kế toán trưởng Trường Cao đẳng y tế Hà Nam ;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2025 của Trường Cao đẳng Y tế Hà Nam (Có biểu mẫu kèm theo)

Điều 2: Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Ban giám hiệu, các khoa phòng, trạm y tế, toàn thể cán bộ công nhân viên người lao động thuộc Trường Cao đẳng Y tế và các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này. *Trưởng*

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở Y tế tỉnh Hà Nam (để B/c);
- Lưu VT, TCKT;



Nguyễn Mạnh Cường

Đơn vị: Trường Cao đẳng Y tế Hà Nam

Chương: 423



DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số: 02/QĐ-CĐYT, ngày 2/01/2025 của Trường Cao đẳng Y tế Hà Nam)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: 1.000 đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	
2	Chi từ nguồn thu phí để lại	
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II	Nhiệm vụ thu chi sự nghiệp	
1	Tổng thu sự nghiệp	4.259.000
	Sự nghiệp y tế	
	Sự nghiệp đào tạo	4.259.000
2	Số chi phục vụ thu sự nghiệp	960.000
	Sự nghiệp y tế	
	Sự nghiệp đào tạo	960.000
3	Số chi từ nguồn thu sự nghiệp còn lại (đổi trừ vào NSNN)	3.299.000
	Sự nghiệp y tế	
	Sự nghiệp đào tạo	3.299.000
III	Dự toán chi ngân sách nhà nước	13.113.000
1	Chi quản lý nhà nước (Loại 340 Khoản 341)	
2	Chi sự nghiệp y tế	
3	Sự nghiệp dân số (Loại 130 khoản 151)	
4	Chi sự nghiệp đào tạo (Loại 070 khoản 093)	13.113.000
	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ (Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên)	10.177.000
	Kinh phí thực hiện chế độ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-	714.000
	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ (Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên)	2.222.000

SỞ Y TẾ TỈNH HÀ NAM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ

Số: 84/QĐ-CDYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phủ lý, ngày 30 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai cấp bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 để thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nghỉ do sắp xếp tổ chức bộ máy của Trường Cao đẳng y tế Hà Nam

- Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
- Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;
- Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính V/v Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính;
- Căn cứ Quyết định số: 1017/QĐ-SYT ngày 29 tháng 06 năm 2025 của Sở Y tế tỉnh Hà Nam V/v cấp bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 để thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nghỉ do sắp xếp tổ chức bộ máy
- Xét đề nghị của kế toán trưởng Trường Cao đẳng y tế Hà Nam ;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công bố công khai số liệu cấp bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 để thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nghỉ do sắp xếp tổ chức bộ máy của Trường Cao đẳng y tế Hà Nam (Có biểu mẫu kèm theo).

Điều 2: Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Ban giám hiệu, các khoa phòng, trạm y tế, toàn thể cán bộ công nhân viên người lao động thuộc Trường Cao đẳng Y tế và các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở Y tế tỉnh Hà Nam (để B/c);
- Lưu VT, TCKT&QLTTB;

HIỆU TRƯỞNG *Trưng*

Nguyễn Mạnh Cường

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường Cao đẳng Y tế Hà Nam

Chương: 423

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số: 84/QĐ-CDYT, ngày 30/6/2025 của Trường Cao đẳng Y tế Hà Nam)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: 1.000 đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	
2	Chi từ nguồn thu phí để lại	
2.1	Chi sự nghiệp y tế	
	Chi phí thu phí	
	Số chi từ nguồn thu phí để lại	
2.2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ (Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên)	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ (Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên)	
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II	Nhiệm vụ thu chi sự nghiệp	
1	Tổng thu sự nghiệp	
	Sự nghiệp y tế	
	Sự nghiệp đào tạo	
2	Số chi phục vụ thu sự nghiệp	
	Sự nghiệp y tế	
	Sự nghiệp đào tạo	
3	Số chi từ nguồn thu sự nghiệp còn lại (đối trừ vào NSNN)	
	Sự nghiệp y tế	
	Sự nghiệp đào tạo	
III	Dự toán chi ngân sách nhà nước	2.820.204
1	Chi quản lý nhà nước (Loại 340 Khoản 341	
2	Chi sự nghiệp y tế	
2.1	Loại 130 Khoản 131	
	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ (Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên)	
	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ (Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên)	
2.2	Loại 130 Khoản 132	
	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ (Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên)	
	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ (Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên)	
3	Chi sự nghiệp đào tạo (Loại 070 khoản 093)	2.820.204
	Kinh phí thực hiện chính sách, chế độ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP (Nguồn 23)	2.820.204
4	Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội (Loại 370 khoản 398)	

SỞ Y TẾ TỈNH HÀ NAM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ

Số: 89 /QĐ-CĐYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phủ lý, ngày 30 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai thu hồi kinh phí đã giao dự toán đầu năm 2025 của Trường Cao đẳng y tế trực thuộc Sở Y Tế do điều chỉnh biên chế người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập năm 2025 theo Nghị Quyết số 37/NQ HĐND ngày 20/03/2025 của HĐND tỉnh và Quyết định số 652/QĐ UBND ngày 09/04/2025 của UBND tỉnh

- Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
- Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;
- Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính V/v Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính;
- Căn cứ Quyết định số: 951/QĐ-SYT ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Sở Y tế tỉnh Hà Nam về việc cấp bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 và thu hồi kinh phí đã giao dự toán đầu năm 2025 về ngân sách tỉnh do điều chỉnh biên chế theo Nghị Quyết số 37/NQ-HDND ngày 20/03/2025 của HĐND tỉnh và Quyết định số 652/QĐ -UBND ngày 09/04/2025 của UBND tỉnh ;
- Xét đề nghị của Kế toán trưởng Trường Cao đẳng y tế Hà Nam

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công bố công khai số liệu thu hồi kinh phí đã giao dự toán đầu năm 2025 của Trường Cao đẳng y tế trực thuộc Sở Y Tế do điều chỉnh biên chế người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập năm 2025 theo Nghị Quyết số 37/NQ HĐND ngày 20/03/2025 của HĐND tỉnh và Quyết định số 652/QĐ UBND ngày 09/04/2025 của UBND tỉnh (Có biểu mẫu kèm theo).

Điều 2: Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Ban giám hiệu, các khoa phòng, trạm y tế, toàn thể cán bộ công nhân viên người lao động thuộc Trường Cao đẳng Y tế và các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở Y tế tỉnh Hà Nam (để B/c);
- Lưu VT, TCKT;

HIỆU TRƯỞNG 

Nguyễn Mạnh Cường

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường Cao đẳng Y tế Hà Nam

Chương: 423



DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số: 88/QĐ-CĐYT, ngày 30/6/2025 của Trường Cao đẳng Y tế Hà Nam)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

ĐVT: đồng VN

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	
2	Chi từ nguồn thu phí để lại	
2.1	Chi sự nghiệp y tế	
	Chi phí thu phí	
	Số chi từ nguồn thu phí để lại	
2.2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ (Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên)	
	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ (Kinh phí nhiệm vụ không	
b	thường xuyên)	
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II	Nhiệm vụ thu chi sự nghiệp	
1	Tổng thu sự nghiệp	
	Sự nghiệp y tế	
	Sự nghiệp đào tạo	
2	Số chi phục vụ thu sự nghiệp	
	Sự nghiệp y tế	
	Sự nghiệp đào tạo	
3	Số chi từ nguồn thu sự nghiệp còn lại (đối trừ vào NSNN)	
	Sự nghiệp y tế	
	Sự nghiệp đào tạo	
III	Dự toán chi ngân sách nhà nước	-195.150.000
1	Chi quản lý nhà nước (Loại 340 Khoản 341	
	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ (Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên)	
	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ (Kinh phí nhiệm vụ không	
	thường xuyên)	
2	Chi sự nghiệp y tế	
2.1	Loại 130 Khoản 131	
	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ (Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên)	
	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ (Kinh phí nhiệm vụ không	
	thường xuyên)	
2.2	Loại 130 Khoản 132	
	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ (Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên)	
	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ (Kinh phí nhiệm vụ không	
	thường xuyên)	
3	Chi sự nghiệp đào tạo (Loại 070 khoản 093)	-195.150.000
	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ (Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên)	-195.150.000
	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ (Kinh phí nhiệm vụ không	
	thường xuyên)	
4	Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội (Loại 370 khoản 398)	
	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ (Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên)	
	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ (Kinh phí nhiệm vụ không	

SỞ Y TẾ TỈNH HÀ NAM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ

Số: 91 /QĐ-CDYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phủ lý, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai thu hồi về ngân sách tỉnh nguồn kinh phí cắt giảm, tiết kiệm 10% chi thường xuyên dự toán năm 2025 của Trường Cao đẳng y tế Hà Nam

- Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
- Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;
- Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính V/v Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính;
- Căn cứ Quyết định số: 966/QĐ-SYT ngày 27 tháng 06 năm 2025 của Sở Y tế tỉnh Hà Nam, V/v thu hồi về ngân sách tỉnh nguồn kinh phí cắt giảm, tiết kiệm 10% chi thường xuyên dự toán năm 2025 của các đơn vị dự toán trực thuộc Sở Y tế
- Xét đề nghị của Kế toán trưởng Trường Cao đẳng y tế Hà Nam

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công bố công khai số liệu thu hồi về ngân sách tỉnh nguồn kinh phí cắt giảm, tiết kiệm 10% chi thường xuyên dự toán năm 2025 của Trường Cao đẳng y tế Hà Nam (Có biểu mẫu kèm theo).

Điều 2: Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Ban giám hiệu, các khoa phòng, trạm y tế, toàn thể cán bộ công nhân viên người lao động thuộc Trường Cao đẳng Y tế và các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này. *Trang*

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở Y tế tỉnh Hà Nam (để B/c);
- Lưu VT, TCKT;

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Mạnh Cường

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường Cao đẳng Y tế Hà Nam

Chương: 423



DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 91/QĐ-CDYT, ngày 30/06/2025 của Trường Cao đẳng Y tế Hà Nam)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	
2	Chi từ nguồn thu phí để lại	
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II	Nhiệm vụ thu chi sự nghiệp	
1	Tổng thu sự nghiệp	
	Sự nghiệp y tế	
	Sự nghiệp đào tạo	
2	Số chi phục vụ thu sự nghiệp	-50.000.000
	Sự nghiệp y tế	
	Sự nghiệp đào tạo	-50.000.000
3	Số chi từ nguồn thu sự nghiệp còn lại (đối trừ vào NSNN)	
III	Dự toán chi ngân sách nhà nước	-25.000.000
1	Chi quản lý nhà nước (Loại 340 Khoản 341)	
	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ (Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên)	
	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ (Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên)	
2	Chi sự nghiệp y tế	
2.1	Loại 130 Khoản 131	
	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ (Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên)	
	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ (Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên)	
2.1	Loại 130 Khoản 132	
	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ (Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên)	
	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ (Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên)	
2.3	Loại 130 Khoản 139	
	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ (Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên)	
	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ (Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên)	
3	Chi sự nghiệp y tế (Loại 130 khoản 151)	
4	Chi sự nghiệp đào tạo (Loại 070 khoản 093)	-25.000.000
	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ (Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên)	-25.000.000
	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ (Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên)	
5	Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội (Loại 370 khoản 398)	
	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ (Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên)	
	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ (Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên)	

SỞ Y TẾ TỈNH NINH BÌNH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ

Số: 93/QĐ -CDYTHN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phù Vân, ngày 05 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Công bố công khai tạm cấp kinh phí chi thường xuyên năm 2025 của Trường Cao đẳng Y tế Hà Nam

- Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
- Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;
- Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính V/v Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính;
- Căn cứ Quyết định số 349/QĐ-SYT ngày 24 tháng 07 năm 2025 của Sở Y tế tỉnh Ninh Bình về việc tạm cấp kinh phí chi thường xuyên năm 2025 của các đơn vị trực thuộc Sở Y Tế
- Xét đề nghị của kế toán trưởng Trường Cao đẳng y tế Hà Nam ;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công bố công khai việc tạm cấp kinh phí chi thường xuyên năm 2025 của Trường Cao đẳng Y tế Hà Nam (Có biểu mẫu kèm theo)

Điều 2: Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Ban giám hiệu, các khoa phòng, trạm y tế, toàn thể cán bộ công nhân viên người lao động thuộc Trường Cao đẳng Y tế và các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này. *Trưởng*

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở Y tế tỉnh Ninh Bình (để B/c);
- Lưu VT, TCKT;

HIỆN TRƯỞNG

Nguyễn Mạnh Cường

Nguyễn Mạnh Cường

Đơn vị: Trường Cao đẳng Y tế Hà Nam

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-CDYTHN, ngày /07/2025 của Trường Cao đẳng Y tế Hà Nam)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Dvt: 1.000 đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	1.800.000
3	Sự nghiệp dân số (Loại 130 khoản 151)	1.800.000
3.1	Loại 070 khoản 092	
	Chi thường xuyên giao tự chủ	
	Chi thường xuyên không giao tự chủ	
3.2	Loại 070 khoản 093	1.800.000
	Chi thường xuyên giao tự chủ	1.800.000
	Chi thường xuyên không giao tự chủ	

SỞ Y TẾ TỈNH NINH BÌNH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ
Số: ~~104~~/QĐ - CĐYTHN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phủ Vân, ngày 04 tháng 09 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao dự toán chi NSNN năm 2025 cho các đơn vị trực thuộc thực hiện chế độ, chính sách theo Nghị định 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 và Nghị định 67/2025/NĐ-CP ngày 15/03/2025 của Chính Phủ

- Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
- Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;
- Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính V/v Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính;
- Căn cứ Quyết định số: 535 /QĐ-SYT ngày 31 tháng 08 năm 2025 của Sở y tế tỉnh Ninh Bình về việc giao dự toán chi NSNN năm 2025 cho các đơn vị trực thuộc thực hiện chế độ, chính sách theo Nghị định 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 và Nghị định 67/2025/NĐ-CP ngày 15/03/2025 của Chính Phủ
- Xét đề nghị của Kế toán trưởng Trường Cao đẳng y tế Hà Nam

QUYẾT ĐỊNH

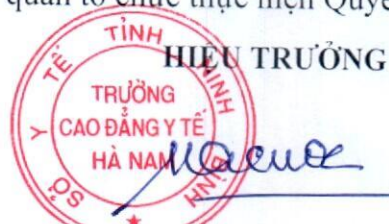
Điều 1: Công bố công khai số liệu dự toán chi NSNN năm 2025 cho các đơn vị trực thuộc thực hiện chế độ, chính sách theo Nghị định 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 và Nghị định 67/2025/NĐ-CP ngày 15/03/2025 của Chính Phủ của Trường Cao đẳng y tế Hà Nam (Có biểu mẫu kèm theo).

Điều 2: Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Ban giám hiệu, các khoa phòng, trạm y tế, toàn thể cán bộ công nhân viên người lao động thuộc Trường Cao đẳng Y tế và các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở Y tế tỉnh Ninh Bình (để B/c);
- Lưu VT, TCKT;



Nguyễn Mạnh Cường

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường Cao đẳng Y tế Hà Nam

DỰ TOÁN THU CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Kèm theo Quyết định số: 101 /QĐ-CDYTHN, ngày 04 /09/2025 của Trường Cao đẳng Y tế Hà Nam
(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

DVT: đồng VN

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	7.509.721.343
3	Chi sự nghiệp đào tạo (Loại 070 khoản 093)	7.509.721.343
	Loại 070-093	7.509.721.343
	Chi thường xuyên không giao tự chủ (1)	7.509.721.343

Ghi chú :

(1) Bao gồm :

- 1 Nguyễn Ngọc Thanh
- 2 Phan Thị Diên
- 3 Nguyễn Thị Giang
- 4 Nguyễn Thị Hạnh
- 5 Nguyễn Thị Ngọc Yến
- 6 Đỗ Thị Lan
- 7 Chu Thị Hồng Huế
- 8 Tạ Thị Thanh

7.509.721.343 đồng
1.246.892.400 đồng
707.375.916 đồng
787.812.480 đồng
796.018.860 đồng
809.969.706 đồng
1.039.791.168 đồng
1.506.843.000 đồng
615.017.813 đồng

SỞ Y TẾ TỈNH NINH BÌNH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ
Số: 100 /QĐ - CĐYTHN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phù Vân, ngày 04 tháng 09 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Công bố công khai dự toán ngân sách năm 2025 của Trường Cao đẳng Y tế Hà Nam

- Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
- Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;
- Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính V/v Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính;
- Căn cứ Quyết định số 530 /QĐ-SYT ngày 29 tháng 08 năm 2025 của Sở Y tế tỉnh Ninh Bình về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 của các đơn vị trực thuộc Sở Y Tế
- Xét đề nghị của kế toán trưởng Trường Cao đẳng y tế Hà Nam ;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2025 của Trường Cao đẳng Y tế Hà Nam (Có biểu mẫu kèm theo)

Điều 2: Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Ban giám hiệu, các khoa phòng, trạm y tế, toàn thể cán bộ công nhân viên người lao động thuộc Trường Cao đẳng Y tế và các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này. *Trang*

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở Y tế tỉnh Ninh Bình (để B/c);
- Lưu VT, TCKT;

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Mạnh Cường
Nguyễn Mạnh Cường

Đơn vị: Trường Cao đẳng Y tế Hà Nam

DỰ TOÁN THU CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số: 100/QĐ-CDYTHN, ngày 04/09/2025 của Trường Cao đẳng Y tế Hà Nam)
(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: 1.000 đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	13.113.000
3	Sự nghiệp dân số (Loại 130 khoản 151)	
3.5	Loại 070 khoản 093)	13.113.000
	Chi thường xuyên giao tự chủ	10.177.000
	Chi thường xuyên không giao tự chủ (1)	2.936.000

Ghi chú :

(1) gồm :

Chi tiền thưởng Nghị định số 73/2024/NĐ -CP : 714.000.000 đồng

Chi giảm học phí cho sinh viên (cấp bù học phí cho cơ sở đào tạo theo chế độ) : 2.119.000.000 đồng

Chi miễn học phí cho sinh viên (hỗ trợ đối tượng chính sách đồng học phí) : 32.000.000 đồng

Chi tiền mua thẻ Bảo hiểm y tế cho sinh viên : 61.000.000 đồng

Mua vào bảo trì phần mềm: 10.000.000 đồng